

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST

Ngày: 24-8-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sáng; ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐ-XX ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu A; tên gọi khác: không; sinh năm 1996; Tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17 tháng 7 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 24 tháng 3 năm 2021. Đến ngày 19 tháng 4 năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Ngày 31 tháng 01 năm 2023 Nguyễn Hữu A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập bị khởi tố bị can ngày 05 tháng 5 năm 2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Hồ Thị C, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quang D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn BT 2, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1962 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

3. Ông Lê Đình E, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hữu A là người nghiện ma túy nên bà Hồ Thị C, ông Nguyễn Hữu B (*cha mẹ của A*) ngụ tại thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập không cho A sử dụng xe mô tô của mình. Khoảng 11 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2023, bà C có việc phải đi nên đã giao chìa khóa xe mô tô cho Nguyễn Hữu Đ (*em trai A*), còn xe mô tô biển số 93H1-221.63 đang dựng ngoài sân nhà rồi dặn không được đưa chìa khóa xe mô tô cho A thì Đ đồng ý. Sau khi C đi khỏi nhà thì Đ đem chìa khóa xe mô tô vào phòng ngủ của mình cất giấu và ra võng nằm ngủ. Lúc này, A ngủ dậy và nảy sinh ý định đem xe mô tô biển số 93H1-221.63 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, A liền đi đến hỏi Đ chìa khóa xe mô tô đâu thì Đ trả lời không biết và tiếp tục ngủ. Sau đó, A đi vào phòng ngủ tìm thì thấy chìa khóa và đi ra đề nổ máy, điều khiển xe mô tô biển số 93H1-221.63 bỏ chạy, lúc này ông B đang làm ở ngoài vườn phía sau nhà nghe tiếng xe máy nổ và thấy A đang điều khiển xe thì ông B đuổi theo và nói đem xe lại nhưng A vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến quán cà phê Thùy Dung ở thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập rồi điện thoại cho ông Lê Đình E, ngụ tại thôn 6, xã ĐK, huyện Bù Gia Mập đến và cầm cố xe mô tô này với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi tiêu xài hết số tiền này, ngày 14 tháng 2 năm 2023 A gọi điện thoại cho ông Bùi Quang D, ngụ tại thôn BT 2, xã PM, huyện Bù Gia Mập thỏa thuận và thống nhất mua bán mô tô biển số 93H1-221.63 với giá 6.000.000 đồng. A đi đến gặp ông D lấy 6.000.000 đồng, sau đó đi đến gặp ông E để chuộc lại xe hết 5.000.000 đồng rồi đem xe về đưa cho ông D, còn số tiền 1.000.000 đồng A tiêu xài cá nhân.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, bà Hồ Thị C và ông Nguyễn Hữu B đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Cùng ngày 22 tháng 02 năm 2023, ông Bùi Quang D giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số khung LHH1251FY429439, số máy HC12E-7429510 và 01 biển xe máy số 93H1-221.63 để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 09 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, kết luận giá trị còn lại của xe mô tô, biển số 93H1-221.63 tại thời điểm ngày 31 tháng 01 năm 2023 là 10.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số khung LHH1251FY429439, số máy HC12E-7429510 và 01 biển xe máy số 93H1-221.63 thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hồ Thị C, do đó cần trả lại cho bà C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quang D không có yêu cầu gì, do đó không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CTr-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu A về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A từ 06-09 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 31 tháng 01 năm 2023, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô, biển số: 93H1-221.63 có giá trị 10.500.000 đồng của bà Hồ Thị C tại nhà ở thôn BL, xã PM, huyện Bù Gia Mập. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm tội “trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi nhằm mục đích để thỏa

mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp chiếm đoạt của bà C (*mẹ của bị cáo*) 01 xe mô tô, biển số: 93H1-221.63 có giá trị 10.500.000 đồng. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “*trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số khung LHH1251FY429439, số máy HC12E-7429510 và 01 biển xe máy số 93H1-221.63 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hồ Thị C, do đó cần trả lại cho bà C.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông D không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu A** (tên gọi khác: không) phạm tội “*trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu A 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Tuyên trả lại 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số khung LHHC1251FY429439, số máy HC12E-7429510 và 01 biển xe máy số 93H1-221.63 cho bà Hồ Thị C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008841; Quyết số 0177; Ký hiệu D47/2017 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH